

Tam Trà, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TỔ CHUYÊN MÔN
NĂM HỌC 2023 -2024**

- Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Căn cứ Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới Chương trình, sách giáo khoa mới; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới CT, SGK GDPT;

- Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2010/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT;

- Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT cho lớp 8 đến lớp 9. Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT, Qui định về đánh giá học sinh THCS, học sinh THPT;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 1955/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ công văn 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 8/10/2014 của Bộ giáo dục - Đào tạo về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học;

Căn cứ Công văn số 175/PGDĐT-THCS, ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Phòng GDĐT Núi Thành về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ kế hoạch số 61/KH-THCS.NDH ngày 9/9/2023 của trường THCS Nguyễn Duy Hiệu về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2023 – 2024;

Dựa vào tình hình thực tế của nhà trường, địa phương, nay tổ Tự nhiên xây dựng phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong năm học 2023 - 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. Thuận lợi, khó khăn:

1. Thuận lợi:

- Đội ngũ giáo viên đã được tập huấn về Chương trình GDPT 2018, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt tình năng nổ trong công tác, giáo dục.

- Đảm bảo về số lượng giáo viên thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Tất cả giáo viên đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn: ĐHSP: 07 Đ/c.

- Phòng học, bàn ghế, bảng đen phục vụ cho các lớp học chính khóa đầy đủ.

- Áp dụng CNTT vào trong giảng dạy được thực hiện đồng bộ, phương tiện nghe nhìn đầy đủ.

- Học sinh đa phần ngoan, hiền và ham học hỏi.

- Bên cạnh đó tổ chuyên môn còn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên của Ban giám hiệu nhà trường.

- Sự phối kết hợp giữa các ban ngành, đoàn thể trong nhà trường, tạo ra mối đoàn kết chặt chẽ giúp tổ chuyên môn hoạt động được thuận lợi và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn:

- Tổ chuyên môn là tổ ghép, mỗi bộ môn chỉ có 1 GV nên còn hạn chế trong việc dự giờ học hỏi rút kinh nghiệm.

- Đa số giáo viên đã có gia đình, giáo viên có nhà xa nơi công tác nên còn gặp không ít khó khăn trong công việc.

- Đa phần học sinh là con em gia đình lao động nghèo, có thu nhập thấp, cha mẹ phải lo cuộc sống gia đình, nên còn thiếu sự quan tâm đến việc học tập của con em mình.

- Trường có 2 đối tượng giáo dục là người Kinh và Co, sự tiếp thu của học sinh không đồng đều, nhiều học sinh có học lực yếu - kém, nên công tác giảng dạy của thầy cô còn gặp nhiều khó khăn, nhất là việc đổi mới PPDH hiện nay.

II. Thành tích năm học qua: Năm học 2022 - 2023

1. Chất lượng bộ môn:

- + Chất lượng TB môn Toán: 87,62 %
- + Chất lượng TB môn Vật lí: 100 %.
- + Chất lượng TB môn Hóa học: 85,05 %.
- + Chất lượng TB môn Sinh: 99,07 % .
- + Chất lượng TB môn Công nghệ: 99,44 %
- + Chất lượng TB môn KHTN: 94,17 %
- + Chất lượng TB môn Tin: 99,52 %
- + Chất lượng TB môn HĐTN: 100 %

2. Phong trào học sinh giỏi

TT	HỌ VÀ TÊN	LỚP	MÔN THI	CẤP	GIẢI
1	Đinh Ngọc Bảo Ly	9/2	STEM	Huyện	ba
2	Đỗ Nguyễn Quỳnh Trâm	9/2	STEM	Huyện	ba
3	Nguyễn Thanh Thiên	6/1	Toán	Huyện	kk
4	Nguyễn Thị Thúy Diệu	8/2	Sinh	Huyện	kk

3. Phong trào thi giáo viên dạy giỏi:

- GV giỏi cấp trường: 1 giải (Đồng Thị Thảo: giải nhất)
- GV giỏi cấp huyện: 1 giải (Đồng Thị Thảo: giải khuyến khích)

4. Danh hiệu thi đua:

- Cá nhân:

+ Lao động tiên tiến: Đ/c Lương Văn Thiện, Trần Thị Tuyết, Trần Thị Kim Chung.

+ CSTĐCS: Đ/c Đồng Thị Thảo, Trần Minh Hưng.

- **Danh hiệu tổ:** Đạt tổ LĐTT.

III. Đội ngũ giáo viên:

- Tổ có 7 giáo viên. Trong đó: 3 nam, 4 nữ, 5 đảng viên.
- Trình độ chuyên môn: 100% đạt chuẩn

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngành đào tạo	XL CM năm học trước
1	Trần Minh Hưng	1976	ĐHSP	Toán	
2	Lương Văn Thiện	1991	ĐHSP	Toán	
3	Trần Thị Yến Vi	1994	ĐHSP	Hóa Học	
4	Trần Thị Kim Chung	1979	ĐHSP	Vật lí	
5	Đồng Thị Thảo	1994	ĐHSP	Sinh Học	
6	Nguyễn Văn Phòng	1984	ĐHSP	Vật lí	

7	Trần Thị Tuyết	1984	ĐHSP	Tin học	
---	----------------	------	------	---------	--

B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. Quán triệt và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đẩy mạnh rà soát, quy hoạch hợp lí, hiệu quả nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; thực hiện CT GDPT 2006 đối với lớp 9 bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023 – 2024.

4. Xây dựng “Trường học hạnh phúc”, kiến tạo môi trường giáo dục an toàn, nhân ái và tôn trọng theo hướng củng cố nề nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

5. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

6. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

7. Tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của tổ trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

1. Đối với khối 6, 7, 8 (5 lớp):

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018). Về đổi mới phương pháp dạy học, kế hoạch bài dạy thực hiện theo CV 5512 của BGD và các hướng dẫn của SGD và PGD.

2. Đối với khối 9 (2 lớp):

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT- GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học. Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, lưu ý bổ trợ các nội dung theo CT GDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CT GDPT 2018.

Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ/nhóm chuyên môn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH và Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT, gắn kết với việc thực hiện CT GDPT 2018.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; tích hợp QPAN vào các môn học theo quy định; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định. Tiếp tục thực hiện tích hợp Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn trong các môn học/hoạt động giáo dục theo hướng dẫn.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025: tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc CT GDPT 2018. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục trung học duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

5. Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, học sinh di cư có hoàn cảnh khó khăn (xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các chế độ theo quy định); triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ sở giáo dục.

6. Tổ chức tốt hoạt động đầu năm học mới; quan tâm đối với khối 6 nhằm giúp học sinh làm quen với điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận PPDH và giáo dục trong nhà trường; tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của ngày khai giảng, lễ tri ân, lễ chào cờ Tổ quốc; hướng dẫn học sinh hát Quốc ca đúng nhạc và lời để hát tại các buổi lễ chào cờ đầu tuần theo đúng nghi thức, thể hiện nhiệt huyết, lòng tự hào dân tộc của tuổi trẻ Việt Nam theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tổ chức dạy học theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh, tăng cường phụ đạo cho học sinh còn hạn chế về kết quả học tập; đặc biệt là học sinh con em đồng bào dân tộc thiểu số. Chuyển mạnh các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm; tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng khởi nghiệp, tư duy thiết kế, tư duy quản lý tài chính cho học sinh; khuyến khích học sinh tham gia các câu lạc bộ sở thích. Chỉ đạo việc tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

7. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học. Tổ thành lập 01 câu lạc bộ (KHKT) hoạt động có hiệu quả, thiết thực; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

II. Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

a. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học bằng cách xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Mỗi hoạt động học cần được thiết kế theo tiến trình sư phạm phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện dạy học của nhà trường, lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp nhằm hướng tới hình thành các năng lực, phẩm chất của học sinh. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp Khoa học - Công nghệ - Kỹ thuật - Toán (Science -Technology - Engineering – Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông ở những môn học liên quan.

b. Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo dự án trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, bảo đảm cân đối giữa việc trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hóa phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

c. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

d. Giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ; xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng giúp học

sinh vận dụng sáng tạo kiến thức đã học; tăng cường các câu hỏi nhằm phát triển năng lực học sinh nói chung và năng lực đặc thù ở từng bộ môn nói riêng.

e. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng CNTT và truyền thông như: trường học kết nối, bài giảng e-learning, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động dạy học bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà. Tăng cường tổ chức các hoạt động thí nghiệm - thực hành cho học sinh.

f. Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia nghiên cứu hoàn thành sản phẩm giáo dục STEM, kỳ thi học sinh giỏi khối 9; kỳ thi học sinh giỏi khối 6,7,8. Giải thể thao học sinh.

g. Phối hợp với Hội khuyến học xã tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” và phát triển văn hóa đọc trong nhà trường.

2. Tăng cường đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông, xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì khoa học, không gây áp lực cho học sinh, tổ chức kiểm tra giữa kì I môn Toán, Tin và Lí 9 vào tuần 9, học kì II vào tuần 27; kiểm tra giữa kì I môn KHTN, Công nghệ, Sinh 9, Hóa 9 vào tuần thứ 10, học kì II vào tuần 28. Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá.

* Đối với khối 6, 7, 8: Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT, ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

* Đối với khối 9: Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b. Thực hiện việc ra đề, coi, chấm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo đúng quy chế, trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học. Tăng cường đổi mới hình thức đánh giá thường xuyên: đánh giá qua các hoạt động trên lớp, qua hồ sơ học tập; qua kết quả thực hiện dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, qua kết quả thực hành, thí nghiệm; qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) của học sinh trong thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra được quy định trong CT GDPT hiện hành trên nguyên tắc khách quan, công bằng, công khai.

c. Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 4 mức độ nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

Căn cứ vào mục tiêu của chương trình giáo dục, giáo viên và tổ chuyên môn xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Đối với kiểm tra định kỳ, đề kiểm tra phải được soạn theo ma trận đề đã được thống nhất ở tổ chuyên môn và được lưu trong hồ sơ tổ chuyên môn.

- Đối với kiểm tra học kỳ, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Phòng GDĐT. Hồ sơ kiểm tra học kỳ được thiết lập và lưu trữ theo quy định.

d. Kết hợp hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; chú ý việc vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết những vấn đề thực tiễn; tăng cường các câu hỏi mở, gắn với thực tế đời sống.

e. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra (kiểm tra giữa kì, định kỳ với 02 mã đề); xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang thông tin điện tử của sở GDĐT, phòng GDĐT và các nhà trường; tích cực đẩy mạnh các hình thức sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

f. Đề kiểm tra sau khi được xây dựng phải được nhóm bộ môn, tổ chuyên môn xem xét duyệt trước khi cho học sinh thực hiện.

g. Duy trì thường xuyên công tác dự giờ, trao đổi chuyên môn giữa các giáo viên trong trường, liên trường, giữa tổ trưởng chuyên môn với giáo viên, giữa các tổ trưởng chuyên môn với nhau và nâng cao chất lượng trao đổi, rút kinh nghiệm về công tác đổi mới PPDH.

h. Về việc kiểm tra, đánh giá theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14.

i. Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định.

Năm học 2023-2024, các môn kiểm tra đề chung của Sở, phòng: Toán, Sinh, Hóa, Lí, KHTN; Các môn kiểm tra đề của trường: Công nghệ, Tin.

*** Chỉ tiêu về văn hóa:**

- Tham gia dự thi các môn văn hóa do phòng GD&ĐT tổ chức: Toán khối 6,7; Toán, KHTN khối 8; Sinh, Tin khối 9 và STEM. Phần đầu 15-20% học sinh dự thi đạt giải.

- Chất lượng TB bộ môn Toán, Lý, Hóa: 94%

- Chất lượng TB bộ môn Sinh, Công nghệ, Tin: 97%

- Chỉ tiêu học sinh lên lớp thẳng trên 97%, lên lớp sau thi lại trên 99%.

- TNTHCS 100%. Tỉ lệ vào lớp 10 công lập là 70%.

3. Nền nếp chuyên môn

- Sinh hoạt 2 lần/tháng (vào tuần thứ 2 và thứ 4).

- Hồ sơ sổ sách tổ và giáo viên: Áp dụng theo chỉ thị 138/CT- BGD&ĐT ngày 18/01/2019. Theo TT32/2020/BGDĐT.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, mỗi học kỳ, tổ chức sinh hoạt theo nghiên cứu bài học 03 lần/ học kỳ.

- 100% giáo viên tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện môn Tin, Công nghệ.

4. Công tác phụ đạo học sinh yếu, kém

*** Chỉ tiêu:**

+ Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm tất cả học sinh yếu không theo kịp chương trình.

+ Không để học sinh diện yếu, kém phải bỏ học và không được phụ đạo, hướng dẫn giúp đỡ.

*** Biện pháp thực hiện:**

+ Triển khai kế hoạch dạy phụ đạo học sinh yếu từ tháng 9/2023.

+ Giáo viên bộ môn thường xuyên nhắc nhở học sinh về ý thức học tập; quan tâm đến học sinh trong từng giờ lên lớp, tạo điều kiện để các em được tham gia vào tiết học, có các biện pháp động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để học sinh học tập. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có biện pháp thúc đẩy học sinh học tập. Giáo viên bộ môn dạy phụ đạo học sinh yếu cần lập danh sách học sinh cần phụ đạo, có kế hoạch bài dạy cụ thể, nội dung cần truyền đạt cho học sinh, sau mỗi tiết học cần ghi đầy đủ thông tin vào sổ đầu bài dành cho việc dạy phụ đạo của nhà trường.

+ GVCN khảo sát các đối tượng học sinh: Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện, lập danh sách gửi về nhà trường. Trên cơ sở đó nhà trường xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên theo dõi, tư vấn, giúp đỡ từng học sinh.

+ Bố trí giáo viên dạy chính khóa cũng là giáo viên dạy phụ đạo để thuận lợi cho việc theo dõi quá trình học tập đồng thời thuận lợi trong việc đánh giá về sự tiến bộ của học sinh.

+ GVCN thành lập các “đôi bạn cùng tiến”, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong học tập, rèn luyện.

+ Giáo viên chủ nhiệm có nhiệm vụ theo dõi, thường xuyên nhắc nhở học sinh, phối hợp chặt chẽ với giáo viên bộ môn, cha mẹ học sinh để có biện pháp giúp các em thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh. Đề xuất với Hội khuyến học của trường, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh khen thưởng kịp thời đối với những học sinh có hướng tiến bộ rõ rệt để động viên, khích lệ các em học tốt hơn.

+ Tổ chuyên môn thường xuyên đưa nội dung giúp đỡ học sinh yếu kém vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, tìm nguyên nhân học sinh học yếu và bàn biện pháp nâng cao chất lượng.

*** Kế hoạch phân công:**

TT	Họ và tên	Phụ đạo HS yếu
1	Trần Minh Hưng	Toán 8, 9
2	Trần Thị Yến Vi	Hóa 9, KHTN 8 (Hóa)

3	Nguyễn Văn Phòng	Toán 6,7
---	------------------	----------

5. Công tác bồi dưỡng HSG:

- Tổ chức và sớm chọn đội tuyển của từng môn học ở các khối lớp, thực hiện bồi dưỡng theo TKB.

- Tham gia dự thi các môn:

+ Khối 6, 7: Môn Toán

+ Khối 8: Môn Toán, KHTN (phân môn Lí, Hóa, Sinh)

+ Khối 9: Môn Sinh, Tin

+ Tham gia cuộc thi STEM dành cho học sinh.

* Chỉ tiêu:

+ Toán học: Hai giải cấp huyện

+ Vật lí: Một giải cấp huyện

+ Hóa học: Một giải cấp huyện

+ Sinh học: Một giải cấp huyện

+ Tin học: Một giải cấp huyện

+ STEM: 1 giải cấp huyện

* Biện pháp thực hiện:

- Giáo viên bộ môn lựa chọn học sinh có học lực giỏi, đạo đức tốt và có năng khiếu ở tất cả các khối lớp thành lập 1 đội tuyển/1 khối lớp.

- Tổ trưởng tiếp thu chỉ đạo của Phó hiệu trưởng về chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, hs có năng khiếu cụ thể như sau:

+ Chỉ đạo giáo viên xây dựng chương trình bồi dưỡng từng bộ môn của tổ và theo dõi tiến độ chương trình bồi dưỡng.

+ Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng đội tuyển, đánh giá đề xuất lựa chọn, bổ sung học sinh.

- Giao trách nhiệm cho giáo viên bồi dưỡng học sinh:

+ Thực hiện đúng theo thời khoá biểu đã phân công.

+ Giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh phải có giáo án, giáo viên cần lựa chọn nội dung, phương pháp bồi dưỡng tốt nhất để bồi dưỡng học sinh đạt kết quả cao nhất.

+ Thời gian thực hiện: Dạy trái buổi theo lịch của nhà trường, bắt đầu từ đầu năm học.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các học sinh tham gia học bồi dưỡng và dự thi.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức trao thưởng cho các em học sinh đạt giải kịp thời để động viên các em tham gia học tập.

- Động viên các giáo viên bồi dưỡng đội tuyển bằng cách ưu tiên trong việc đánh giá thi đua khi xét chọn danh hiệu cuối năm đối với giáo viên tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi cấp huyện có giải.

* Kế hoạch phân công:

TT	Họ và tên	Bồi dưỡng HS giỏi
1	Trần Minh Hưng	Toán 8
2	Lương Văn Thiện	Toán 6, 7
3	Đông Thị Thảo	KHTN 8 (Sinh), Sinh 9

4	Trần Thị Yến Vi	KHTN 8 (Hóa), STEM
6	Trần Thị Tuyết	Tin 9

6. Công tác giáo dục học sinh khuyết tật

* Chỉ tiêu:

100% học sinh khuyết tật (HSKT) đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập và đủ điều kiện để lên lớp; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định.

* Biện pháp thực hiện:

- Đối với Tổ chuyên môn:
 - + Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục HSKT của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục HSKT thiết lập cho từng em.
 - + Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và HSKT thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.
- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có HSKT học hòa nhập:
 - + Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho HSKT tham gia các hoạt động học tập.
 - + Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng.
 - + Việc đánh giá xếp loại HSKT cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, ngồi nhầm lớp.
- Đối với giáo viên chủ nhiệm:
 - + Theo dõi HSKT thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh.
 - + Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

7. Công tác dạy học giáo dục STEM

* **Chỉ tiêu:** Mỗi bộ môn Toán, Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ, Tin học thực hiện ít nhất 1 bài học STEM/ giáo viên/ năm học và đảm bảo trải đều ở các khối lớp.

* Biện pháp thực hiện:

- Tổ chuyên môn triển khai, đưa kế hoạch thực hiện vào nhiệm vụ của Tổ chuyên môn trong năm học và hướng dẫn GVBM xây dựng KHGD, tổ chức dự giờ, đánh giá sản phẩm đạt được; báo cáo kết quả với lãnh đạo nhà trường; bước đầu thành lập nhóm học sinh có năng khiếu, đam mê nghiên cứu nhằm cứu tạo sân chơi, cơ hội để học sinh phát huy tiềm năng của mình.
- GVBM nghiên cứu soạn giảng theo KHGD, hướng dẫn học sinh học tập và hình thành sản phẩm, hướng dẫn học sinh bước đầu tham gia các hoạt động nghiên cứu KHKT ở bộ môn mình yêu thích.

8. Kế hoạch ngoại khóa

- Tổ chức ngoại khóa cho học sinh khối 8, 9 với chuyên đề: “Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên” trong học kỳ 1 (tháng 10)
- Phân công: cô Đồng Thị Thảo thực hiện

9. Kế hoạch thực hiện NCBH trong năm học:

- Học kỳ I thực hiện 3 bài:

Thời gian	Khối	Môn	Người thực hiện	Nội dung
Tháng 10	7	Sinh học	Đông Thị Thảo	Tiết 8 – Bài 23: Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp
Tháng 11	8	Tin	Trần Thị Tuyết	Tiết 11 - bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu
Tháng 12	9	Toán	Trần Minh Hưng	Tiết 64: Giải hệ phương trình bằng phương pháp thế (đại số)

- Học kì II thực hiện 3 bài:

Thời gian	Khối	Môn	Người thực hiện	Nội dung
Tháng 2	8	Hóa học	Trần Thị Yến Vi	Tiết 36 – Bài 10: Oxide (tt)
Tháng 3	6	Toán	Lương Văn Thiện	Tiết 98 - Bài 31. Một số bài toán về tỉ số và tỉ số phần trăm
Tháng 4	7	Vật Lí	Nguyễn Văn Phòng	Tiết 38 - Bài 19: Từ trường (tt)

10. Công tác thi GVG:

- 100% giáo viên của tổ tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 2 đ/c tham gia thi GVG cấp huyện: Trần Thị Tuyết (Tin), Nguyễn Văn Phòng (Công nghệ)

11. Kế hoạch kiểm tra nội bộ:

Tháng	Người được kiểm tra	Nội dung kiểm tra
9/2023	Đông Thị Thảo	- Kiểm tra công tác dạy học, HS sổ sách cá nhân - Kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn
10/2023	Lương Văn Thiện	- Kiểm tra công tác dạy học, HS sổ sách - Kiểm tra việc sử dụng ĐDDH
11/2023	Nguyễn Văn Phòng	- Kiểm tra công tác dạy học, HS sổ sách - Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp
12/2023	Trần Thị Tuyết	- Kiểm tra công tác dạy học, HS sổ sách - Kiểm tra quản lí PBM Vật lí, Tin - Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp
3/2024	Trần Thị Yến Vi	- Kiểm tra công tác dạy học, HS sổ sách - Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp
	Trần Minh Hưng	- Kiểm tra công tác dạy học, HS sổ sách - Kiểm tra công tác chủ nhiệm lớp

4/2024	Trần Thị Kim Chung	- Kiểm tra công tác quản lý chuyên môn - Kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch quản lý NGLL
--------	--------------------	--

12. Đăng ký danh hiệu thi đua, đề tài SKKN:

STT	Họ và tên	Đăng ký DHTĐ	Tên SKKN
1	Trần Thị Kim Chung	CSTĐ	Biện pháp phát huy năng lực tự học của học sinh trong môn KHTN 6 (phân môn vật lí)
2	Lương Văn Thiện	CSTĐ	Một số phương pháp giúp học sinh học tốt cộng, trừ số nguyên
3	Trần Minh Hưng	CSTĐ	Hướng dẫn HS lớp 8 vẽ thêm đường vẽ phụ để giải bài tập hình chương tam giác đồng dạng
4	Trần Thị Tuyết	CSTĐ	Sử dụng hệ thống câu lệnh lặp để giải một số bài tập trong pascal có hiệu quả
5	Đông Thị Thảo	LĐTT	
6	Nguyễn Văn Phòng	LĐTT	
7	Trần Thị Yến Vi	LĐTT	

III. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.

- Tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo CT GDPT 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đúng tiến độ, đúng mức độ yêu cầu chương trình và kế hoạch giáo dục.

- Soạn KHBD (giáo án) đầy đủ trước khi lên lớp, KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp đối tượng.

- Đổi mới phương pháp dạy học, Tổ chuyên môn tổ chức tăng cường dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng vận dụng và liên hệ thực tế...

- Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào các đối tượng khác nhau. Tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học sinh, bám sát đối tượng.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách hiệu quả, chú ý lồng ghép tư tưởng Hồ Chí Minh, QPAN, kỹ năng sống, bảo vệ môi trường.

IV. Giáo dục lao động, hướng nghiệp dạy nghề:

- Thường xuyên tổ chức lao động, vệ sinh trường lớp để tạo cảnh quan sư phạm tốt, môi trường trong lành. Ngoài ra còn tổ chức lao động công ích ngoài nhà trường.

- Hướng nghiệp: Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9, nhằm định hướng, phân luồng cho các em lựa chọn nghề phù hợp với bản thân mình. Tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm

chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

V. Thông tin thông báo:

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo cho phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường và báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để kịp thời tổng hợp báo cáo lên Hiệu trưởng và cấp trên.

- Cập nhật kịp thời các hoạt động, thông tin của nhà trường trên trang Web và hệ thống Edu.vn

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất.

VI. Danh hiệu thi đua:

- Tổ: Tổ LĐTĐ.

- Tổ công đoàn: Vững mạnh xuất sắc

- CSTĐ cơ sở: 02 đ/c.

- Danh hiệu LĐTĐ: 5 đ/c

- SKKN cấp huyện: 3 đ/c.

- Giáo viên giỏi cấp huyện: 01 đ/c; Giáo viên giỏi cấp trường 6 đ/c.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của tổ Tự nhiên, kính báo cáo lãnh đạo phê duyệt.

Yêu cầu các thành viên trong tổ triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch này.

Tam Trà, ngày 15 tháng 9 năm 2023

Duyệt của lãnh đạo
HT

Tổ trưởng

Lê Văn Dẫn

Đông Thị Thảo